NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2019/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) bao gồm:

a) Ngân hàng thương mại;

b) Ngân hàng hợp tác xã;

c) Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.

Điều 2. Đồng tiền tái cấp vốn

Đồng tiền tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là đồng Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc lập, gửi hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các tài liệu trong hồ sơ phải do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng ký.

2. Các tài liệu trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

3. Hồ sơ được gửi bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Điều 4. Mục đích tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng nhằm các mục đích sau:

1. Hỗ trợ tổ chức tín dụng chi trả tiền gửi cho khách hàng là cá nhân, tổ chức (bao gồm tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), chi trả tiền vay cho tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là hỗ trợ thanh khoản).

2. Hỗ trợ nguồn vốn cho vay đối với ngành, lĩnh vực theo Nghị định của Chính phủ có quy định Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ thông qua công cụ chính sách tiền tệ (sau đây gọi là hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển).

Điều 5. Hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

Hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là hồ sơ cho vay bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Điều 6. Lãi suất

1. Lãi suất tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm khoản tái cấp vốn được giải ngân, gia hạn.

2. Lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất đang áp dụng đối với khoản tái cấp vốn.

Điều 7. Thời hạn tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Thời hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng do Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định và phải dưới 12 tháng.

2. Thời gian gia hạn mỗi lần không vượt quá thời hạn vay tái cấp vốn; tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn không quá 12 tháng.

Điều 8. Trả nợ vay tái cấp vốn và xử lý đối với việc tổ chức tín dụng không trả hết nợ đúng hạn

1. Tổ chức tín dụng phải trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng Nhà nước khi khoản vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đến hạn.

2. Tổ chức tín dụng có thể trả trước hạn nợ vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.

3. Trường hợp bị phát hiện có vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này thì tổ chức tín dụng phải trả hết nợ gốc, lãi vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng nhằm mục đích hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển (kể cả khoản vay tái cấp vốn đang được gia hạn) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng.

4. Trường hợp khoản vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đến hạn, tổ chức tín dụng không trả hết nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này và không được Ngân hàng Nhà nước gia hạn hoặc tổ chức tín dụng không trả hết nợ theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

a) Chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động

nhận tiền gửi và cho vay giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng; áp dụng lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

b) Trích tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng về việc trích tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam để thu hồi nợ;

c) Thu hồi nợ từ nguồn khác của tổ chức tín dụng (nếu có).

Điều 9. Chuyển khoản tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt

Việc chuyển khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng thành khoản cho vay đặc biệt thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Điều 10. Miễn, giảm tiền lãi tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước không thực hiện miễn, giảm tiền lãi tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng cung cấp thông tin, số liệu không chính xác tại hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tại báo cáo sử dụng tiền vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc không thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 21 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước không xem xét đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn theo mục đích quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này đối với tổ chức tín dụng trong thời gian 01 năm tiếp theo kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng.

2. Trường hợp nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng sử dụng khoản vay tái cấp vốn không đúng mục đích hoặc không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại điểm b, c khoản 6 Điều 21 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước không xem xét đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn theo mục đích quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này đối với tổ chức tín dụng trong thời gian 02 năm tiếp theo kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng.

3. Trường hợp tổ chức tín dụng bị phát hiện có vi phạm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước ngừng giải ngân theo quyết định tái cấp vốn với mục đích quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này (nếu có).

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG NHẰM HỖ TRỢ THANH KHOẢN

Điều 12. Điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Gặp khó khăn về khả năng chi trả và không trong thời gian được kiểm soát đặc biệt.

2. Có cam kết về việc không có hoặc đã sử dụng hết giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước tại ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn và cam kết các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng (là bảng kê các khoản cho vay theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này) để tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Điều 13. Tiêu chuẩn khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng

Khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng do tổ chức tín dụng lập để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Khoản cho vay bằng đồng Việt Nam, có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật đối với toàn bộ giá trị khoản cho vay và được phân loại nợ vào nhóm 1 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ của tổ chức tín dụng.

2. Không phải là khoản cho vay đối với ngành, lĩnh vực mà Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng hạn chế, kiểm soát tín dụng trong từng thời kỳ.

3. Khoản cho vay không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Tại ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, thời hạn còn lại của khoản cho vay dài hơn thời hạn đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn ít nhất 60 ngày.

Điều 14. Số tiền tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

Số tiền tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng do Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá 60% tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn.

Điều 15. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng phải gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 20 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:

a) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng; giải trình số tiền đề nghị vay tái cấp vốn; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;

c) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);

d) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05, Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp vay tái cấp vốn) hoặc Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp gia hạn vay tái cấp vốn).

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:

a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái

cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi tổ chức tín dụng.

6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

Mục 2
TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG NHẰM HỖ TRỢ NGUỒN VỐN CHO VAY NGÀNH, LĨNH VỰC ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN

Điều 16. Điều kiện tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Không trong thời gian: Được kiểm soát đặc biệt hoặc bị áp dụng can thiệp sớm hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.

3. Có cam kết về việc không có hoặc đã sử dụng hết giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước tại ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn và cam kết các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 Thông tư này.

Điều 17. Điều kiện gia hạn tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Gặp khó khăn về khả năng chi trả.

2. Không trong thời gian: Được kiểm soát đặc biệt hoặc bị áp dụng can thiệp sớm hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Có cam kết về việc không có hoặc đã sử dụng hết giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước tại ngày có Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn và cam kết các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn vay tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 Thông tư này.

Điều 18. Tiêu chuẩn khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng

Khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng do tổ chức tín dụng lập để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Là khoản cho vay đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển theo mục đích tại Giấy đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp vay tái cấp vốn) hoặc mục đích tổ chức tín dụng đang vay tái cấp vốn (trường hợp gia hạn vay tái cấp vốn).

2. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

3. Khoản cho vay không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Tại ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, thời hạn còn lại của khoản cho vay dài hơn thời hạn đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn ít nhất 60 ngày.

Điều 19. Số tiền tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Số tiền tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng do Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, không vượt quá 60% tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn.

2. Số tiền gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng do Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá 60% tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn tái cấp vốn.

Điều 20. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn

1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng

Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 25 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

a) Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:

(i) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

(ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn theo quy định tại Điều 16 Thông tư này; tình hình cho vay đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển theo mục đích đề nghị vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng;

(iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);

(iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:

(i) Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

(ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 17 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;

(iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);

(iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân

hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:

a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Cung cấp số liệu dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển mà Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được giao theo dõi, quản lý; căn cứ báo cáo, hồ sơ của tổ chức tín dụng, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 16, 17 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có);

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố: Đánh giá việc tổ chức tín dụng đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp tổ chức tín dụng đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng; nội dung khác (nếu có).

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

5. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của tổ chức tín dụng (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi tổ chức tín dụng.

6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng

1. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Ngân hàng Nhà nước các hồ sơ, tài liệu về việc vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

3. Chịu trách nhiệm về việc đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 17 Thông tư này. Chịu trách nhiệm về khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn tuân thủ quy định của pháp luật và đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong thời gian đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn, tổ chức tín dụng cập nhật thông tin, số liệu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có thay đổi); kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) để dừng việc xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trong trường hợp tổ chức tín dụng không còn nhu cầu vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn.

5. Sử dụng khoản vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản đúng mục đích; trả nợ vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này và hợp đồng tái cấp vốn.

6. Trong thời gian vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng có trách nhiệm:

a) Thực hiện bảo quản, lưu giữ riêng hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn;

b) Không sử dụng khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn vào mục đích khác;

c) Theo dõi, đánh giá tiêu chuẩn của khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày không còn khoản cho vay hoặc dư nợ gốc của khoản cho vay giảm hoặc khoản cho vay không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) hoặc khoản 1, 2 Điều 18 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này), tổ chức tín dụng phải thay thế, bổ sung khoản cho vay đủ tiêu chuẩn để đảm bảo tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay sau khi thay thế, bổ sung không thấp hơn tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng đính kèm Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng nhận giải ngân tái cấp vốn).

7. Định kỳ hằng tuần, trong thời hạn 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo ngay sau tuần báo cáo, có văn bản báo cáo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn) về việc sử dụng khoản vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi khoản vay tái cấp vốn được sử dụng hết.

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Chính sách tiền tệ

a) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;

c) Tổng hợp số liệu tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cho đến khi hết dư nợ và không có phát sinh thay đổi khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;

b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc thực hiện biện pháp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc từ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng làm đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi tổ chức tín dụng, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;

d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này.

4. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Hướng dẫn tổ chức tín dụng thực hiện việc ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy trình xử lý trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, có văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Chuyển dư nợ lãi tái cấp vốn thành dư nợ lãi cho vay đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư này.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn);

b) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;

d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn);

đ) Thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong trường hợp qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này (đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn);

e) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, có văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Vụ Tài chính - Kế toán: Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.

7. Cục Công nghệ thông tin:

a) Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình phần mềm, cài đặt chương trình phần mềm và đảm bảo hạ tầng mạng máy tính cho nghiệp vụ tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật;

b) Hướng dẫn tổ chức tín dụng kết nối mạng với Ngân hàng Nhà nước để thực hiện giao dịch tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;

c) Hướng dẫn việc cấp và thu hồi mã khóa truy cập, mã khóa chữ ký điện tử cho tổ chức tín dụng.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2020.

2. Bãi bỏ Thông tư số 15/2012/TT-NHNN ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, dư nợ lãi tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đã được đặt vào kiểm soát đặc biệt từ trước ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thi hành được chuyển thành dư nợ lãi cho vay đặc biệt.

4. Khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng còn dư nợ đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quyết định tái cấp vốn, hợp đồng tái cấp vốn đã ký. Việc sửa đổi, bổ sung quyết định tái cấp vốn, hợp đồng tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đã ký thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số văn bản:....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY TÁI CẤP VỐN
Dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Số hiệu tài khoản thanh toán bằng VND:... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... (nơi dự kiến nhận giải ngân tiền vay tái cấp vốn)

Căn cứ Nghị định số... của Chính phủ quy định Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ cho vay đối với ngành, lĩnh vực... (nêu cụ thể ngành, lĩnh vực) thông qua công cụ chính sách tiền tệ (trường hợp vay tái cấp vốn hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển);

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng;

Căn cứ tình hình khả năng chi trả của tổ chức tín dụng (trường hợp vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản);

Tổ chức tín dụng... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng như sau:

1. Số tiền đề nghị vay: (bằng số)... đồng, (bằng chữ)... đồng

2. Mục đích:...

3. Thời hạn:...

4. Lãi suất:...

5. Tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn:... đồng (Bảng kê số... ngày.../.../... đính kèm).

6. Dự kiến nguồn trả nợ vay tái cấp vốn:...

Tổ chức tín dụng cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc các thông tin, số liệu tại Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn là chính xác. Tổ chức tín dụng cam kết tuân thủ đúng các quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng./.

Nơi nhận:	**Người đại diện hợp pháp**
- Như trên;	**của tổ chức tín dụng**
- Lưu:...	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số văn bản:....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN VAY TÁI CẤP VỐN
Dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Số hiệu tài khoản thanh toán bằng VND:... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi tổ chức tín dụng có nợ vay tái cấp vốn có nhu cầu gia hạn);

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng;

Căn cứ tình hình khả năng chi trả của tổ chức tín dụng;

Tổ chức tín dụng... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng như sau:

1. Số tiền đề nghị gia hạn: (bằng số)... đồng, (bằng chữ)... đồng (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn theo Quyết định số... ngày...)

2. Lý do đề nghị gia hạn:...

3. Thời hạn:...

4. Lãi suất:...

5. Tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn vay tái cấp vốn:... đồng (Bảng kê số... ngày.../.../... đính kèm).

6. Dự kiến nguồn trả nợ vay tái cấp vốn:...

Tổ chức tín dụng cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc các thông tin, số liệu tại Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn là chính xác. Tổ chức tín dụng cam kết tuân thủ đúng các quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng./.

Nơi nhận:	**Người đại diện hợp pháp**
- Như trên;	**của tổ chức tín dụng**
- Lưu:...	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng...
Số văn bản:...

BẢNG KÊ HỒ SƠ TÍN DỤNG ĐỂ VAY TÁI CẤP VỐN HOẶC GIA HẠN VAY TÁI CẤP VỐN

Ngày... tháng... năm...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên chi nhánh của TCTD	Tên khách hàng	Số hiệu hợp đồng tín dụng	Dư nợ gốc	Nhóm nợ	Ngày giải ngân cho vay	Ngày đến hạn	Mục đích vay vốn của khách hàng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Chi nhánh A	...	...	...	1	...	...	...	Có bảo đảm bằng tài sản đối với toàn bộ giá trị khoản cho vay
2		...	...	...	1	...	...	...	
...	...	...	...	...	...			...	...
Tổng cộng				...					

Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm và cam kết các thông tin, số liệu tại Bảng kê này là chính xác, các khoản cho vay liệt kê tại Bảng kê đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN (trường hợp hỗ trợ thanh khoản)/Điều 18 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN (trường hợp hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển).

..., ngày... tháng... năm...

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập bảng kê:

- Thông tin, số liệu tại bảng kê tính đến ngày gần nhất ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn hoặc tổ chức tín dụng cập nhật thông tin, số liệu theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN.
- Cột (5): Định dạng "Number".
- Cột (7), cột (8): Định dạng "dd/mm/yyyy".
- Cột (9): Cụ thể theo ngành, lĩnh vực cho vay đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN. Định dạng "sort A to Z".

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng.....

Số văn bản:....

SỐ LIỆU NGUỒN VỐN, SỬ DỤNG VỐN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày cuối năm trước liền kề	Ngày cuối tháng trước liền kề	Ngày... (gần nhất tính đến ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn, Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn)		
				Số dư	Thay đổi so với cuối năm trước	Thay đổi so với cuối tháng trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (3)	(7) = (5) - (4)
I	**Nguồn vốn VND**	...	...	...	...	...
	Trong đó					
1	Tiền gửi từ cá nhân, tổ chức (trừ TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước) (=1.1 + 1.2)	...	...	...	...	...
1.1	Cá nhân	...	...	...	...	...
1.2	Tổ chức (trừ TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước)	...	...	...	...	...
2	Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	...	...	...	...	...
3	Vay, nhận tiền gửi từ TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	...	...	...	...	...
4	Vay NHNN	...	...	...	...	...

II	**Sử dụng vốn VND**	...	...	...	...	...
	Trong đó,					
1	Tiền mặt tại quỹ	...	...	...	...	...
2	Tiền gửi tại NHNN	...	...	...	...	...
3	Cho vay, gửi tiền tại TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	...	...	...	...	...
4	Tín dụng đối với nền kinh tế	...	...	...	...	...
5	Giấy tờ có giá (= 5.1 + 5.2 + 5.3)	...	...	...	...	...
5.1	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	...	...	...	...	...
5.2	Tín phiếu NHNN	...	...	...	...	...
5.3	Giấy tờ có giá khác (ghi rõ)	...	...	...	...	...

Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm và cam kết các số liệu tại Bảng trên đây là chính xác.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng.....
Số văn bản:....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày... tháng... năm...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư
1	**Tổng giá trị giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước**	...
2	**Tổng giá trị giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước đã sử dụng** (= 2.1 + 2.2 + 2.3 + 2.4)	...
2.1	Đã sử dụng trong giao dịch nghiệp vụ thị trường mở	...
2.2	Đã sử dụng vay tái cấp vốn	...
2.3	Đã sử dụng trong giao dịch thấu chi và cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước	...
2.4	Đã sử dụng cho mục đích khác (ghi rõ từng mục đích)	...

Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm và cam kết các số liệu tại Báo cáo này là chính xác, tổ chức tín dụng không có (hoặc đã sử dụng hết) giấy tờ có giá thuộc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập báo cáo: Số liệu báo cáo tại ngày tổ chức tín dụng có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn.

Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tên tổ chức tín dụng.....

Số văn bản:....

DỰ KIẾN NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN VND

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	**Từ ngày... đến...** (phù hợp với thời hạn đề nghị vay tái cấp vốn)
1	**NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN VND (= 1.1+1.2)**	...
1.1	Chi trả tiền gửi, trả nợ vay theo kế hoạch	...
1.2	Chi trả tiền gửi, trả nợ vay ngoài kế hoạch	...
2	**KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN VND (= 2.1+2.2+2.3+2.4)**	...
2.1	Huy động vốn từ cá nhân, tổ chức (không bao gồm TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)	...
2.2	Huy động vốn từ TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	...
2.3	Thu nợ tín dụng từ cá nhân, tổ chức	...
2.4	Nguồn khác (nêu rõ)	...
3	**DỰ KIẾN CHÊNH LỆCH KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VND - NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN VND (= 2 - 1)**	...

....., ngày..... tháng..... năm.....

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập báo cáo:

- Chỉ tiêu 1 "Nhu cầu sử dụng vốn VND": Tổ chức tín dụng dự kiến số liệu nhu cầu chi trả tiền gửi bằng đồng Việt Nam cho khách hàng là cá nhân, tổ chức, chi trả tiền gửi, trả nợ vay bằng đồng Việt Nam cho tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi chung là chi trả tiền gửi, trả nợ vay) theo kế hoạch và ngoài kế hoạch.

- Chỉ tiêu 2 "Khả năng cân đối vốn VND": Tổ chức tín dụng dự kiến số liệu vốn bằng đồng Việt Nam có thể cân đối được từ các nguồn huy động vốn, thu nợ tín dụng, nguồn khác để đáp ứng nhu cầu chi trả tiền gửi, trả nợ vay tại Chỉ tiêu 1.

Phụ lục số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm....

HỢP ĐỒNG TÁI CẤP VỐN
Dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng
Số:...

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-NHNN ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Thông tư số 24/2019/TT-NHNN);

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với... (tên tổ chức tín dụng);

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm.... tại..., chúng tôi gồm:

Bên tái cấp vốn (Bên A): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Số tài khoản ....

Tên người đại diện:..... Chức vụ:.....

Bên vay tái cấp vốn (Bên B): Tên tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:... .....

Số tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam:..... Mở tại:.....

Tên người đại diện:..... Chức vụ:.....

Hai bên thống nhất việc Bên A tái cấp vốn đối với Bên B dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo các nội dung như sau:

Điều 1. Số tiền tái cấp vốn

- Bằng số:.....

- Bằng chữ: .....

Điều 2. Lãi suất

- Lãi suất tái cấp vốn:...

- Lãi suất đối với nợ gốc quá hạn:...

Điều 3. Thời hạn

- Thời hạn tái cấp vốn:...

- Thời hạn tái cấp vốn tính cả ngày nghỉ, ngày lễ và ngày tết. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ và ngày tết thì thời hạn tái cấp vốn được kéo dài đến ngày làm việc tiếp theo.

Điều 4. Mục đích tái cấp vốn

....

Điều 5. Việc trả nợ tái cấp vốn

...

Điều 6. Các cam kết, thỏa thuận

- Bên B tuân thủ và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN.

- Trong trường hợp Bên B không trả hết nợ gốc, lãi theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 8 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN, Bên A thực hiện các biện pháp theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN.

- Cam kết, thỏa thuận khác (nếu có): ...

Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN VAY TÁI CẤP VỐN **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**	**BÊN TÁI CẤP VỐN** **GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC/ GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Tổ chức tín dụng...

Số văn bản:....

Kính gửi:

- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... (có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng vay tái cấp vốn).

BÁO CÁO SỬ DỤNG TIỀN VAY TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG NHẰM HỖ TRỢ THANH KHOẢN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ... NGÀY... THÁNG... NĂM...

Từ ngày... đến ngày...

Đơn vị: đồng

Nhận giải ngân tiền vay tái cấp vốn		**Sử dụng tiền vay tái cấp vốn**			
Ngày	**Số tiền**	**Ngày**	**Số tiền chi trả cá nhân**	**Số tiền chi trả tổ chức (trừ TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)**	**Số tiền chi trả TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**
		...	...	...	...
Tổng số					

Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm và cam kết các số liệu tại Báo cáo này là chính xác.

..., ngày... tháng... năm...

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Người đại diện hợp pháp của Tổ chức tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Phụ lục số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng)

Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Số văn bản:....

BÁO CÁO SỐ LIỆU TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG

Tháng... năm...

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên TCTD	Số hiệu Quyết định tái cấp vốn	Số tiền NHNN chấp thuận tái cấp vốn	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển quá hạn		Chuyển thành cho vay đặc biệt		Dư nợ cuối tháng báo cáo		
				Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Tái cấp vốn trong hạn	Tái cấp vốn quá hạn	Cho vay đặc biệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Tổng số														

..., ngày... tháng... năm...

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ Chính sách tiền tệ;
- Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
- Lưu: ...

Hướng dẫn lập báo cáo:
- Cột (5), (7), (9), (11), (13), (14): Số liệu nợ gốc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng.
- Cột (15): Dư nợ gốc cho vay đặc biệt do dư nợ gốc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng chuyển thành.